

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HP INVESTMENT TECHNOLOGY DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HP ITD .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108270900

3. Ngày thành lập: 14/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 43, ngõ 121, đường Đông Ngạc, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0978686889

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chăn nuôi gia cầm	0146
2.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
3.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
4.	Khai thác gỗ	0221
5.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
6.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
7.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ	4520

9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ	4530(Chính)
10.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế Kiến trúc công trình - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế Xây dựng - Giám sát thi công xây dựng - Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng - Lập dự án đầu tư xây dựng công trình - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu + Thẩm tra dự án đầu tư, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán công trình - Tư vấn giám sát thi công công trình xây dựng - Quản lý dự án đầu tư xây dựng	7110
11.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
12.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác Chi tiết: - Thu nhặt cánh kiến, nhựa cây thường, nhựa cây thơm; - Thu nhặt hoa quả, rau hoang dại như trám, quả mọng, quả hạch, quả dầu, nấm rừng, rau rừng, quả rừng tự nhiên;	0230
13.	Bán buôn đồ uống	4633
14.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
15.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác Chi tiết: Các hoạt động gieo trồng ngô (trừ trồng ngô cây làm thức ăn cho gia súc) và các loại cây lương thực có hạt khác như: lúa mỳ, lúa mạch, cao lương, kê.	0112
16.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
17.	Trồng cây ăn quả	0121
18.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
19.	Chăn nuôi lợn	0145
20.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp (Trừ hoạt động tại rừng phòng hộ)	0240

21.	Xây dựng nhà các loại	4100
22.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
23.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
24.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
25.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
26.	Bán buôn thực phẩm	4632
27.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
28.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
29.	Bán buôn tổng hợp	4690
30.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
31.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ dầu hoả, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
32.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
33.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
34.	Trồng lúa	0111
35.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142

36.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
37.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
38.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
39.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
40.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) Đại lý ô tô và xe có động cơ	4513
41.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn mô tô, xe máy Bán lẻ mô tô, xe máy Đại lý mô tô, xe máy	4541
42.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
43.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
44.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
46.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
47.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
48.	Xuất bản phần mềm	5820
49.	Cho thuê xe có động cơ	7710

50.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
51.	Trồng cây mía	0114
52.	Trồng cây cà phê	0126
53.	Xây dựng công trình công ích	4220
54.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
55.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
56.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
57.	Trồng cây điều	0123
58.	Trồng cây hồ tiêu	0124
59.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
60.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
61.	Phá dỡ	4311
62.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) Bán buôn xe có động cơ	4511
63.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý; môi giới thương mại	4610
64.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
65.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác Bán buôn dầu thô Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661
66.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại Bán buôn sắt, thép	4662

67.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim	4663
68.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
69.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
70.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
71.	Trồng cây lấy sợi	0116
72.	Trồng cây cao su	0125
73.	Trồng cây chè	0127
74.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
75.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
76.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
77.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM VĂN SÁNG	Đội 4, thôn Yên Thái, Xã Đông Yên, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	10,000	031078001576	
			Tổng số	30.000	300.000.000	10,000		
2	NGUYỄN TRUNG NGHĨA	Thôn Vân Đôi, Xã Đoàn Lập, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	10,000	031718507	
			Tổng số	30.000	300.000.000	10,000		
3	NGUYỄN THÀNH ĐÔNG	Tổ dân phố Đông Ngạc 4,, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	135.000	1.350.000.000	45,000	012647024	
			Tổng số	135.000	1.350.000.000	45,000		
4	CAO HUY PHƯƠNG	Tổ dân phố Tân Nhuệ, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	25,000	031075002252	
			Tổng số	75.000	750.000.000	25,000		
5	ĐẶNG HỮU THẮNG	Số 65/11 Miếu Hai xã, Phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	10,000	032018423	
			Tổng số	30.000	300.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TRUNG NGHĨA

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 26/08/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 031718507

Ngày cấp: 18/03/2014

Nơi cấp: Công an thành phố Hải Phòng

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Vân Đôi, Xã Đoàn Lập, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 43, ngõ 121, đường Đông Ngạc, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội